TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị,ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài M; sinh năm 2001;

CCCD số 044301003969, cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cư trú: Thôn 3, T, xã C, tỉnh Quảng Trị;

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 2000,

CCCD số 044200001475, cấp ngày 18/8/2024;

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Trần Văn P thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/11/2022. Chị M và anh P thỏa thuận giao con Trần Nguyễn Nhật T cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không

ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị My và anh Phú đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh P thông nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Trần Văn P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị M thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho anh P. Tổng cộng án phí chị M phải chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0001840, ngày 18/11/2025, chị M được nhận lại số tiền còn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường